

Công văn

Tiền Giang, ngày 31 tháng 03 năm 2015

V/v: Giải trình KQKD hợp nhất Quý 4/2014
số trước kiểm toán và sau kiểm toán

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 (đã kiểm toán) của Công ty Cổ phần Hùng Vương:

Chỉ tiêu	Năm 2014 (hợp nhất)			
	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	% tăng giảm
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.043.780.489.039	15.042.319.930.571	(1.460.558.468)	- 0,01%
2. Các khoản giảm trừ	140.624.486.107	140.624.486.107	-	0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.903.156.002.932	14.901.695.444.464	(1.460.558.468)	- 0,01%
4. Giá vốn hàng bán	13.727.980.798.260	13.782.266.321.035	54.285.522.775	0,4%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.175.175.204.672	1.119.429.123.429	(55.746.081.243)	-5%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	257.723.212.988	247.863.816.034	(9.859.396.954)	-4%
7. Chi phí tài chính	315.616.176.756	298.361.083.793	(17.255.092.963)	-5%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>270.100.317.340</i>	<i>269.039.437.340</i>	<i>(1.060.880.000)</i>	<i>0%</i>
8. Chi phí bán hàng	513.844.793.596	517.903.862.482	4.059.068.886	1%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	166.987.900.101	174.052.046.462	7.064.146.361	4%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	436.449.547.207	376.975.946.726	(59.473.600.481)	-14%
11. Thu nhập khác	54.597.454.670	55.680.882.078	1.083.427.408	2%
12. Chi phí khác	11.986.090.769	12.180.022.130	193.931.361	2%
13. Lợi nhuận khác	42.611.363.901	43.500.859.948	889.496.047	2%
14. Phần lợi nhuận trong công ty liên kết, liên doanh	22.252.673.459	29.996.150.223	7.743.476.764	35%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	501.313.584.567	450.472.956.897	(50.840.627.670)	-10%
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51.459.545.761	50.389.747.002	(1.069.798.759)	-2%
17. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	442.277.761	24.841.107.926	24.398.830.165	5517%
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	450.296.316.567	424.924.317.821	(25.371.998.746)	-6%
18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	97.604.420.539	134.371.324.168	36.766.903.629	38%
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	352.691.896.028	290.552.993.653	(62.138.902.375)	-18%
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.842	2.201	(641)	-23%

Công ty Cổ phần Hùng Vương giải trình về các chênh lệch trước kiểm toán và sau kiểm toán của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 như sau:

Lãi thuộc về các cổ đông của công ty mẹ sau kiểm toán giảm 62.138.902.375 đồng so với trước kiểm toán, tương đương giảm 18%, chủ yếu do các bút toán điều chỉnh lợi nhuận chưa thực hiện của những giao dịch nội bộ giữa các công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết trong tập đoàn.

Ảnh hưởng của các bút toán điều chỉnh ở những chỉ tiêu khác không đáng kể.

Trên đây là giải trình cho các chênh lệch trọng yếu của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 sau kiểm toán so với số liệu trước kiểm toán của Công ty Cổ phần Hùng Vương.

Trân trọng,

TỔNG GIÁM ĐỐC

